

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 23 - 05 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc Nh, sinh ngày 21/3/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 30 đường A, phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên công ty S; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L, sinh năm 1945 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1955; có vợ là Lê Thị Nh, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ ở với bố mẹ và đi học tại địa phương. Năm 2008 vào làm việc tại Công ty S cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* *Bị hại:* Công ty S.

Địa chỉ: Khu công nghiệp PĐ, thị trấn PĐ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn M - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Tuyết Nh, sinh năm 1981 ;
Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty S; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1975; nơi cư trú: 1/59 NTL, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Hồ Hữu H, sinh năm 1996; nơi cư trú: 420 PT, thị trấn PĐ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Anh Lê Trần N, sinh năm 1985; nơi cư trú: 51B VL, thị trấn PĐ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Anh Trần Thúc Xuân V, sinh năm 1983; nơi cư trú: 02 LT, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã PH, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Anh Lê Đình Ng, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn CB, xã TT, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Anh Trần Hải P, sinh năm 1995; nơi cư trú: 17 TT, phường TT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Chị Hà Thị Thúy P, sinh năm 1990; nơi cư trú: 7/2 Kiệt 75 VX, phường KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Chị Đoàn Thị Nguyệt M, sinh năm 1996; nơi cư trú: 11 LVc, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: 25 HN, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1995; nơi cư trú: TDP TL 3, phường HX, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Chị Hoàng Vân H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn HL, xã PH, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1994; nơi cư trú: 46 NHD, phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2018, Hoàng Ngọc Nh mượn xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 75U1-4101 của chị ruột là Hoàng Thị Ngọc H đến nơi Nh làm việc

là Công ty S (có 100% vốn đầu tư nước ngoài) để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Nh gặp anh Hồ Hữu H và anh Lê Trần N là nhân viên bảo vệ của công ty thì Nh ngồi nói chuyện và lý do đến công ty là để sửa máy vi tính.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nh đi đến phòng công nghệ thông tin (nơi Nh làm việc) lấy tuốc – nơ – vít bốn chấu, 08 bộ bo mạch máy vi tính cũ đã bị hư hỏng, rồi tiến hành đăng nhập vào phần mềm camera của công ty để tắt toàn bộ hệ thống camera giám sát tại phân xưởng 2 và phân xưởng 3. Sau đó, Nh đi đến phòng kỹ thuật 2 của phân xưởng 3 dùng tuốc – nơ – vít bốn chấu mở 04 CPU của 04 máy vi tính lấy 04 bộ bo mạch gồm chip, main và ram cho vào túi ni long, rồi lấy 04 bộ bo mạch cũ đã hư hỏng mang theo lắp vào CPU các máy vi tính. Nh tiếp tục đi vào phòng cắt 2 của phân xưởng 3, dùng tuốc – nơ – vít mở 02 CPU của 02 máy vi tính lấy 02 bộ bo mạch, rồi lấy 02 bộ bo mạch cũ đã hư hỏng mang theo lắp vào 02 CPU máy vi tính. Tiếp theo, Nh đi vào phòng quản lý khu vực 6, khu vực 7 của phân xưởng 3, dùng tuốc - nơ - vít mở 02 CPU của 02 máy vi tính lấy 02 bộ bo mạch, rồi lấy 02 bộ bo mạch cũ đã hư hỏng mang theo lắp vào 02 CPU máy vi tính như ban đầu.

Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, Nh đưa toàn bộ 08 bộ bo mạch vừa chiếm đoạt được về phòng công nghệ thông tin của mình làm việc cất giữ. Nh đã để lại 01 bộ bo mạch mới trộm cắp được trong hộc bàn làm việc của mình với mục đích sau khi nhân viên của công ty không khởi động được máy vi tính thì Nh sẽ lấy bộ bo mạch này lắp vào các CPU máy tính mà Nh đã đánh tráo chiếm đoạt và thông báo cho mọi người biết là máy tính bị hư hỏng nhằm để che dấu hành vi phạm tội của mình. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/12/2018, Nh đưa 07 bộ bo mạch trộm cắp được còn lại ra cột ATM gần cổng chính của công ty cất giấu, chờ cơ hội lấy đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2018, các nhân viên phân xưởng 3 phát hiện 08 máy vi tính bị hư hỏng và nghi ngờ có người lấy trộm các bộ bo mạch trong CPU máy vi tính nên đã báo cáo công ty để mời Công an vào điều tra làm rõ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nh lo sợ bị Công an phát hiện nên đã đến lấy 07 bộ bo mạch đưa đi rồi vứt xuống giữa sông Bò.

Đối với 01 bộ bo mạch còn lại, ngày 21/12/2018 Nh đã đưa cho nhân viên phòng công nghệ thông tin là anh Đoàn Văn H để lắp vào CPU máy vi tính của chị Trần Thị Huyền Trang – nhân viên của phân xưởng 3 để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ để phục vụ điều tra.

Tại Kết luận số 04/KL-HĐĐG ngày 02/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị 08 bộ bo mạch của máy vi tính, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.492.327 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc Nh đã tự nguyện nộp 26.680.787 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả. Đại diện công ty S đã nhận lại

đầy đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại đề nghị không xử lý hình sự đối với Hoàng Ngọc Nh.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 tuốc – nơ – vít bốn chấu, dài khoảng 25 cm, phần cán làm bằng nhựa màu vàng đỏ do Hoàng Ngọc Nh giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P3 ngày 01/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Hoàng Ngọc Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Nh từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo Hoàng Ngọc Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt pháp luật ở địa phương và là lao động chính trong gia đình có 02 con còn nhỏ, bị cáo xin được hưởng án treo để tự cải tạo.

Đại diện của Công ty S không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Ngọc Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như

vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Hoàng Ngọc Nh là nhân viên phòng Công nghệ thông tin đã đến Công ty S giả vờ làm việc rồi lén lút vào phân xưởng 3 của Công ty S, dùng tuốc – nơ – vít bốn chấu mở 08 CPU của 08 máy vi tính lấy trộm 08 bộ bo mạch gồm chip, main và ram. Qua giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị 08 bộ bo mạch của máy vi tính, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.492.327 đồng.

Hành vi của bị cáo gây ra như đã nêu trên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Nh tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P3 ngày 01/4/2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Hoàng Ngọc Nh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bị cáo đã lén lút tháo dỡ các linh kiện có giá trị trong các máy vi tính của Công ty để bán lấy tiền là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ra không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của Công ty và địa phương, cần xử lý giáo dục để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Ngọc Nh có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường đầy đủ để khắc phục hậu quả do mình đã gây ra; bị hại có đơn yêu cầu bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt xin cho bị cáo được hưởng án treo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Do bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt pháp luật ở địa phương và là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự. Nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho Công ty S. Tại phiên tòa hôm nay, phía người đại diện của công ty S không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã thu giữ 01 tuốc – nơ – vít bốn chấu, dài khoảng 25 cm, phần cán làm bằng nhựa màu vàng đỏ do Hoàng Ngọc Nh giao nộp. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Nh phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Nh 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc Nh cho Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc – nơ – vít bốn chấu, dài khoảng 25 cm, phần cán làm bằng nhựa màu vàng đỏ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo; bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HCTP, KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tôn Anh Dũng